

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2018/HNGĐ – ST**
Ngày: 19/10/2018.
V/v tranh chấp: “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Sáng.

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 304/2018/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Hòa E**, sinh năm: 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Võ Thị Hòa E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hòa E và anh T chung sống với nhau vào năm 1998

trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Hòa E và anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 03 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, anh T không lo cho gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị Hòa Em. Chị Hòa E và anh T sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 08 năm 2015 cho đến nay.

Chị Hòa E thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị Hòa E làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hòa E được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Hòa E khai, Chị Hòa E và anh T có 02 người con chung tên là: Trần Thanh P, sinh ngày: 10/9/1999 hiện nay đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống được; Trần Thanh N, sinh ngày: 18/3/2003. Chị Hòa E yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hòa E không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị Hòa E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn là anh Trần Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị Hòa E về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống của vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Hòa E có quan hệ với người đàn ông khác, anh có khuyên chị Hòa E nhiều lần nhưng chị Hòa E không thay đổi. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị Hòa E anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh T khai, anh và chị Hòa E có 02 người con chung tên là: Trần Thanh P, sinh ngày: 10/9/1999 hiện nay đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống được; Trần Thanh N, sinh ngày: 18/3/2003 hiện đang chung sống với chị Hòa E. Anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con, nếu chị Hòa E nuôi con thì anh Tú không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hòa E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ

án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của chị Hòa E là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hòa E được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trần Thanh Phong hiện nay đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống được nên không xét đến; Giao cháu Trần Thanh N cho chị Hòa E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị Hòa E tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hòa E và anh T không tranh chấp nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Hòa E và anh T khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Võ Thị Hòa E khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Thanh T và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 21/6/2018 của Công an xã B, huyện C. Anh Trần Thanh T có đăng ký thường trú tại: ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử nhưng anh Trần Thanh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Thanh T .

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hòa E và anh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 01 ngày 27/4/1998 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Hòa E và anh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, sự việc được gia đình hai bên hòa giải khuyên ngăn nhưng chị Hòa E và anh T vẫn sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Hòa E và anh T hàn gắn tính cảm nhưng những lần hòa giải anh T điều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hòa E đối với anh T.

Về con chung: Chị Hòa E và anh T có 02 người con chung tên là: Trần Thanh P, sinh ngày: 10/9/1999 hiện nay đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống được; Trần Thanh N, sinh ngày: 18/3/2003 hiện đang chung sống với chị Hòa E. Chị Hòa E yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con. Hiện nay cháu N đang sống với chị Hòa E vẫn đảm bảo tốt về thể chất lẫn tinh thần, cháu N cũng có nguyện vọng được chung sống với chị Hòa E. Nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của cháu N, do đó giao cháu N cho chị Hòa E tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị Hòa E tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị Hòa E và anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

Về nợ chung: Chị Hòa E và anh T khai không có nên ghi nhận.

[4] Đối với lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Hòa E phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Hòa E đối với anh Trần Thanh T. Chị Võ Thị Hòa E được ly hôn với anh Trần Thanh T.

[2] Về con chung: Chị Võ Thị Hòa E và anh Trần Thanh T có 02 người con chung tên là: Trần Thanh P, sinh ngày: 10/9/1999 hiện nay đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống được; Trần Thanh N, sinh ngày: 18/3/2003.

Giao cháu Trần Thanh N cho chị Võ Thị Hòa E tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Võ Thị Hòa E tự nguyện không yêu cầu anh Trần Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thanh T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Võ Thị Hòa E

Sau khi ly hôn, anh Trần Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trần Thanh T không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Võ Thị Hòa E có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Thanh T .

Anh Trần Thanh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Võ Thị Hòa E.

Chị Võ Thị Hòa E cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Hòa E và anh Trần Thanh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Chị Võ Thị Hòa E và anh Trần Thanh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Võ Thị Hòa E phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Hòa E đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0018034 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Võ Thị Hòa E đã nộp đủ án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Chị Võ Thị Hòa E có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Thừa Đức, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải